



# GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC BÁN TRÚ TIỂU HỌC Ở LÀO CAI

NGUYỄN THỊ HÀI

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## 1. Đặt vấn đề

Cùng với sự ra đời của quy chế trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) và các chính sách ưu tiên đầu tư, hỗ trợ học sinh (HS) bán trú (BT), hệ thống trường PTDTBT ngày càng phát triển, tỉ lệ HS đúng độ tuổi đến trường ngày càng tăng, đòi hỏi nhà trường phải nỗ lực nhiều hơn để nâng cao chất lượng giáo dục (GD) và GD kĩ năng sống (KNS) cho HS.

HS lứa tuổi tiểu học phải sống xa gia đình, ở BT tại trường là điều không đơn giản, nhất là đối với HS dân tộc thiểu số. Sống trong môi trường BT, đa số các em còn lúng túng, khó khăn khi phải tự lập, tự sắp xếp mọi việc từ vệ sinh cá nhân, những sinh hoạt hàng ngày đến việc giao tiếp với thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh. Có những vấn đề, với các em, khi ở nhà tưởng như rất quen thuộc, nhưng ở môi trường mới lại trở nên khó khăn. Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc giáo dục kĩ năng sống (GDKNS) cần được đưa vào nhà trường nhằm giúp các em có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hàng ngày, thúc đẩy những hành vi tích cực, để các em hòa nhập và tự tin trong môi trường sống tập thể.

## 2. Một số hạn chế về kĩ năng sống của học sinh phổ thông dân tộc bán trú tiểu học ở Lào Cai

### 2.1. Học sinh bán trú gặp khó khăn khi tiếp xúc với môi trường sống mới

Những HS nhỏ tuổi người dân tộc thiểu số, vốn chỉ quen sống trong gia đình, làng bản, bên bố mẹ, người thân nên KNS còn nhiều hạn chế. Khi ở BT tại trường, môi trường sống của các em hoàn toàn thay đổi từ nhà ở, nhà ăn, nguồn nước sinh hoạt, công trình vệ sinh v.v... tất cả đều rất khác so với ở nhà, trong làng bản. Bên cạnh đó, các em sống, học tập, tiếp xúc với rất nhiều thầy cô, bạn bè xa lạ đến từ các làng bản khác, có khi là từ một dân tộc khác. Các em cũng phải đối diện với kế hoạch và chương trình học tập, sinh hoạt mới mẻ với nhiều vấn đề phát sinh mà trong cuộc sống trước đây chưa từng gặp, hoặc luôn có bố mẹ là người đứng ra giải quyết.

Khảo sát thực tế cho thấy HS của trường PTDTBT tiểu học ở Lào Cai có khả năng tự phục vụ khá tốt, các em có thể tự ăn uống, vệ sinh cá nhân,

giặt giũ... song cơ bản là theo thói quen, được hình thành một cách tự phát và chưa thực sự trở thành KNS.

### 2.2. Đa số học sinh mới nhập trường gặp khó khăn về giao tiếp

Tại trường PTDTBT Tiểu học Sín Chéng, một trường mà đa số là HS dân tộc Mông, qua quan sát, chúng tôi thấy, những HS mới (năm đầu) ít chủ động giao tiếp với thầy cô, bạn bè. Có thể do các em lạ thầy, lạ bạn; do sự khác nhau về phương ngữ giữa các nhóm HS cùng dân tộc (Mông); sự khác nhau về ngôn ngữ mẹ đẻ (giữa HS người Mông với HS người Nùng); hoặc do các em chưa thật thành thạo tiếng Việt (ngôn ngữ phổ thông – ngôn ngữ chung) v.v... Vì vậy, ngay cả khi gặp khó khăn trong học tập, sinh hoạt, các em thường e ngại, không dám trao đổi hoặc trao đổi không được rõ ràng (13,8%). Đa số các em chọn cách im lặng và tự mình xoay sở.

### 2.3. Nhiều học sinh gặp khó khăn trong tổ chức học tập

Bước vào cuộc sống tự lập trong môi trường tập thể, phần lớn học sinh bán trú (HSBT) cấp tiểu học đều bỡ ngỡ, nhất là trong học tập, trong các sinh hoạt tập thể. Các kĩ năng tự học, học nhóm, trao đổi ý kiến, giúp đỡ nhau học tập vẫn còn khá xa lạ đối với các em. Theo kết quả khảo sát phiếu hỏi của chúng tôi, 75% HS cho biết cần chuẩn bị bài trước khi đến lớp; 10,3% HS thường xuyên tham gia phát biểu trên lớp còn lại nhiều em chưa biết cách tổ chức học tập cũng như có thói quen chuẩn bị bài. Việc các em tự giác đọc thêm tài liệu tham khảo như sách báo, truyện... hầu như chưa có. Điều này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau song nguyên nhân chính vẫn là do bản thân HS chưa có kĩ năng tự học, chưa được hướng dẫn kĩ năng tự trau dồi kiến thức, kĩ năng hợp tác trong học tập...

### 2.4. Nhiều học sinh chưa có kĩ năng phòng tránh tai nạn thương tích, khi đến môi trường mới, gặp biến cố mới thường lúng túng hoặc không thể đối phó

Khi trò chuyện với giáo viên của các trường PTDTBT tiểu học ở Lào Cai, chúng tôi được biết, có HS leo trèo nghịch ngợm ở khu vực để nguyên vật liệu xây dựng, bị bao xi măng đè gãy chân; có HS

do chơi ở rãnh nước bắn hay bụi cây mà bị vắt chui vào mũi; thậm chí, có em đang đêm ngủ mê ngã từ trên giường xuống đất, răng cắn vào lưỡi, máu chảy ra nhiều, theo thói quen tìm sự giúp đỡ của bố mẹ nên chạy về nhà (dù nhà cách xa trường đến 5 km)...

Dù chưa có một khảo sát riêng về kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích và sự ứng phó khi có tai nạn thương tích, song qua đó cho thấy, KNS của HSBT, nhất là HSBT cấp Tiểu học là người dân tộc thiểu số còn nhiều hạn chế. Các em cần được GD bổ sung một số KNS để nâng cao chất lượng cuộc sống BT như các kĩ năng giao tiếp, tự phục vụ, chia sẻ và hợp tác, xử lí tình huống và giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu, lập kế hoạch và quản lí thời gian, phòng tránh tai nạn thương tích... Việc GD các KNS này cần phải đưa vào chương trình GD của nhà trường càng sớm càng tốt và bằng các hình thức phù hợp.

### **3. Một số hình thức/con đường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học ở Lào Cai**

#### **3.1. Giáo dục kĩ năng sống thông qua việc tích hợp vào nội dung phù hợp của một số môn học**

Từ năm 2010 - 2011, các trường trên toàn quốc bước đầu đã tích hợp GDKNS vào các nội dung phù hợp của một số môn học. Vấn đề này đã được nghiên cứu và viết tài liệu cho một số môn học cụ thể. Mỗi môn học đều có sự hướng dẫn tích hợp các KNS vào từng bài.

Có thể tích hợp GDKNS vào các nội dung phù hợp của một số môn học như tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ, tự nhiên xã hội, đạo đức, thể dục, mỹ thuật, âm nhạc,... HS tiếp cận với KNS thông qua các hoạt động như đóng vai, chơi trò chơi, vẽ, hát, kể chuyện, làm việc nhóm, trải nghiệm... Những hoạt động này tạo cho trẻ sự hứng thú, niềm say mê học tập, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, góp phần nâng cao hiệu quả GD. Chẳng hạn, môn tiếng Việt tiết kể chuyện "Sói và Sóc" ở lớp 1, qua bài học, có thể tích hợp GD cho HS một số KNS như kĩ năng xác định giá trị bản thân, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng ra quyết định, kĩ năng thương lượng, kĩ năng tư duy phê phán.

#### **3.2. Giáo dục kĩ năng sống thông qua hoạt động giáo dục của giáo viên trực tiếp đứng lớp**

Ở tiểu học, một giáo viên trực tiếp đứng lớp hầu như tất cả các môn học trong chương trình. Giáo viên này là người hằng ngày tiếp xúc, giao tiếp và gần gũi thân thiết với các em HS, thường xuyên

nắm bắt được suy nghĩ, tình cảm và hiểu rõ hoàn cảnh gia đình của các em.

Vì vậy, giáo viên có thể GDKNS cho HS thông qua hoạt động GD của bản thân như: việc dạy các môn học, tổ chức các hoạt động tập thể, GD đạo đức, làm mẫu, làm gương... Thông qua hoạt động dạy học, giáo viên có thể GD cho HS các KNS về lập thời gian biểu cho một ngày, quản lí thời gian, đặt mục tiêu học tập. Qua tiết sinh hoạt lớp, giáo viên hướng dẫn HS cách chuẩn bị bài trước khi đến lớp, phân nhóm để HS học khá kèm HS học yếu. Giáo viên có thể quan tâm tới hoàn cảnh gia đình của HS, từ đó, GD các em kĩ năng cảm thông, chia sẻ. Với những giáo viên ở nội trú, có thể trực tiếp làm mẫu về sự ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ, phòng tránh tai nạn thương tích, ứng phó với những khó khăn thông qua tình huống thực tế hoặc tình huống giả định... Có thể thấy, giáo viên có vai trò to lớn trong việc GDKNS cho HS. Dựa vào từng môn, từng tiết học mà giáo viên có thể GD các kĩ năng khác nhau. Tùy theo từng đối tượng HS, từng lớp học mà giáo viên có thể lựa chọn những nội dung GD sao cho phù hợp.

#### **3.3. Giáo dục kĩ năng sống thông qua hoạt động của ban quản lí bán trú**

Ban quản lí BT là những thầy cô, nhân viên trực tiếp quản lí, chỉ đạo, hướng dẫn HS ăn, ở, học tập, sinh hoạt tại trường và khu BT. Những người quản lí BT không chỉ kiểm tra, giám sát cách ăn ở, sinh hoạt của HS mà còn hướng dẫn các em thực hiện. Họ có thể trực tiếp làm mẫu hướng dẫn HS cách rửa tay sạch sẽ trước khi ăn; hướng dẫn HS dọn dẹp chỗ ngồi, sắp xếp bàn ghế, bát đĩa; chia cơm cho các bạn; thu dọn bát đĩa, bàn ghế; giữ nền nếp, nội quy tại khu BT: thực hiện giờ giấc (ăn, ngủ, tự học, vui chơi), giữ gìn vệ sinh khu BT, nơi công cộng, quy định về tiếp bạn, tiếp người thân vào ngày nghỉ, quy định về sự ngăn nắp, trật tự trong sinh hoạt... Qua việc hướng dẫn này, HS được GD kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng chia sẻ, kĩ năng hợp tác, kĩ năng nhận thức...

#### **3.4. Giáo dục kĩ năng sống thông qua các hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có thể GDKNS cho HS thông qua các hoạt động như: chào cờ, lao động vệ sinh trường lớp và khu BT, sinh hoạt Đội theo chủ điểm. Việc GDKNS thông qua hoạt động Đội sẽ linh hoạt, nhẹ nhàng, được HS tiếp thu một cách chủ động nên cho hiệu quả tốt hơn. Ví dụ, GDKNS cho HS thông qua các chủ điểm Em

yêu mẹ, Em yêu cô giáo của em nhân ngày Phụ nữ quốc tế 8/3 hay ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Các hoạt động thi viết/thi hát/thi kể chuyện/thi cắt hoa làm quà tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo bao giờ HS cũng hứng thú. Qua đó, HS được GD kỹ năng trình bày suy nghĩ, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng xác định bản thân, kỹ năng tự tin, kỹ năng chia sẻ, kỹ năng cảm thông, kỹ năng lắng nghe tích cực...

Trong giờ nghỉ giải lao, Đội tổ chức múa hát tập thể, mở các băng đĩa với những bài hát về trường lớp, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích... Thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao phù hợp với lứa tuổi mà chỉ Đội làm được, KNS của HS được hình thành và phát triển.

### 3.5. Giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động ngoại khóa

GDKNS cho các em thông qua các hoạt động ngoại khóa ở trường BT là rất quan trọng. Nhà trường tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề; cho HS trải nghiệm; thực hành mẫu một số kỹ năng; chơi các trò chơi tương tác; tổ chức cho các em đi thăm quan một số di tích lịch sử; tổ chức HS chăm sóc cây xanh; vệ sinh trường lớp, khu ở BT...

Việc vệ sinh trường lớp, khu ở BT sẽ giúp HS có ý thức giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi, không viết, vẽ bậy và bôi bẩn lên bàn, lên tường hay đi vệ sinh đúng nơi quy định,... HS cũng được GD kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng hợp tác làm việc, kỹ năng phê phán. Qua các trò chơi vận động, trò chơi đối kháng, HS được hình thành và phát triển các kỹ năng chia sẻ, hợp tác...

### 3.6. Giáo dục kỹ năng sống thông qua gia đình, cộng đồng

Ngoài những ngày học ở trường theo quy định, những ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ Tết, các em HS được trở về với gia đình, cộng đồng. Ở đó có những người thân yêu gần bó, thân thiết, gần gũi với các em. Những việc làm, hành động, cử chỉ, hướng dẫn, chỉ bảo, dặn dò của những người thân, những hoạt động từ cộng đồng sẽ từ "thấm dần" vào các em, từ đó, dễ hình thành thói quen và các KNS. Các em có thể chia sẻ những khó khăn, vướng mắc, những tình huống mới gặp phải trong môi trường BT với ông bà, bố mẹ, anh chị, bạn bè và những người xung quanh. Từ sự chia sẻ đó, những người thân quen sẽ chỉ bảo, hướng dẫn cho các em cách xử lý, giải quyết vấn đề. Thông qua gia đình, cộng đồng, các em có thể được hình thành rất nhiều KNS như: kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giải

quyết vấn đề, kỹ năng ứng phó, kỹ năng chia sẻ, kỹ năng học tập...

### 4. Kết luận

KNS có thể được hình thành và phát triển từ nhiều hoạt động khác nhau, thông qua các hình thức tổ chức và con đường khác nhau. Nhà trường, gia đình và cộng đồng cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn về sự cần thiết, tầm quan trọng của GDKNS cho HS trường PTDTBT tiểu học, coi đây như một giải pháp không thể thiếu để xây dựng môi trường BT lành mạnh, hấp dẫn nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả GD của nhà trường. Để đạt được điều này cần có sự thống nhất, phối hợp chặt chẽ thực hiện GDKNS cho HS thường xuyên ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vi Văn Điểu, *Nghiên cứu các loại hình trường lớp vùng dân tộc từ năm 1991 đến nay*, Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ, 2007.
2. Nguyễn Thị Oanh, *Kỹ năng sống cho tuổi vị thành niên*, NXB Tuổi trẻ, 2006.
3. *Môi trường an toàn và phòng tránh tai nạn cho HS tiểu học*, Dự án giáo dục tiểu học bạn hữu trẻ em, 2003.
4. *Phòng tránh bỏng cho trẻ em*, Dự án phòng chống tai nạn thương tích trẻ em, 2006.
5. *Tài liệu hướng dẫn giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2007.

### SUMMARY

*The fact that primary-age students live away from their family to stay within semi-boarding school is not a simple issue, especially for ethnic minority students. As such, more than ever before, skills education should be introduced to school in order to make students able to apply knowledge and skills already acquired into daily life, and to promote active behaviors so that they will be more inclusive and confident in a collective living setting. The article has presented some limitations in respect of life skills among semi-boarding ethnic minority primary students in Lao Cai province and suggested some forms/pathways for life skills education such as through integration into appropriate contents of some subject matters; educational activities of classroom teachers; activities of the semi-boarding management board; activities of Ho Chi Minh Young Pioneer League; extra-curricular activities; through family and community.*